

Số: **523/2020/QĐST-HNGĐ**

Ba Vì, ngày 18 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 4 Điều 397, khoản 1 Điều 212, Điều 213, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 534/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

+ Anh Hoàng Xuân T, sinh năm 1987,

+ Chị Đỗ Thị D, sinh năm 1991.

Cùng địa chỉ: Thôn CP, xã SĐ, huyện BV, TP. Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 10/12/2020, Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đã tiến hành lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn với nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Xuân T và chị Đỗ Thị D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh T và chị D xác nhận có 02 con chung là Hoàng Thị Xuân Q, sinh ngày 08/3/2010 và Hoàng Thị Xuân A, sinh ngày 13/6/2012. Hiện hai cháu đang ở với anh T. Khi ly hôn, anh T và chị D thỏa thuận giao cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Q và A đến đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi, yêu cầu khác. Chị D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/cháu/tháng (Một triệu đồng một cháu một tháng) cho đến khi cháu Q, cháu A đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác, kể từ tháng 01/2021. Chị D được quyền qua lại, chăm sóc, thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, nợ chung: Anh T và chị D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Xuân T và chị Đỗ Thị D .

- *Về con chung:* có 02 con chung là Hoàng Thị Xuân Q, sinh ngày 08/3/2010 và Hoàng Thị Xuân A, sinh ngày 13/6/2012. Giao cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Q và A đến đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi, yêu cầu khác. Chị D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/cháu/tháng (Một triệu đồng một cháu một tháng) cho đến khi cháu Q, cháu A đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác, kể từ tháng 01/2021. Chị D được quyền qua lại, chăm sóc, thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, nợ chung:* Không xem xét

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hoàng Xuân T tự nguyện nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình. Anh Hoàng Xuân T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2012/ 00479 ngày 03/12/2020 tại Chi cục Thi hành án huyện Ba Vì, nay được đối trừ vào số tiền mà anh Hoàng Xuân T phải nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- TANDTP Hà Nội.
- VKS huyện Ba Vì.
- UBND xã SD.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Trọng Đức

